TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-02-2021
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Qươne;

Ông Trần Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn C, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 11 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Hồ Văn C là nguyên đơn trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị B chung sống với nhau vào năm 1998 không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Hồ Thị Bé H, sinh năm 2001, con đã trưởng thành. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn hạnh phúc.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn C yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị B.

Về con chung: Con chung tên Hồ Thị Bé H, sinh năm 2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông C không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông C khai ông và bà B không có nợ ai.

Bà Nguyễn Thị B là bị đơn trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông C về thời gian chung sống, bà và ông C chung sống với nhau vào năm 1998, và không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Hồ Thị Bé H, sinh năm 2001, con đã trưởng thành. Bà B cũng thống nhất với nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn về tiền bạc mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn hạnh phúc.

Về quan hệ hôn nhân: Bà B xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên cũng thống nhất đồng ý ly hôn với ông C.

Về con chung: Con chung tên Hồ Thị Bé H, sinh năm 2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà B khai bà và ông C không có nợ ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147; 273 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố không công nhận ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị B là vợ chồng;

Về con chung: Con chung tên Hồ Thị Bé H, sinh năm 2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về nợ chung: không có nên không xem xét.

Về án phí: Ông Hồ Văn C thuộc trường hợp là người cao tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho ông C, hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại ấp R, xã N, huyện K, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông C trình bày ông và bà B mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị B. Đồng thời theo lời khai của bà B trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà B cũng xác định tình cảm vợ bà chồng đã không còn, bà đồng ý ly hôn với ông C. Do ông C và bà B chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1998, mà không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng, do đó Hội đồng xét xử không công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông C và bà B được mà áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông C và bà B.

[3] Về con chung: Ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị B cùng thống nhất có 01 con chung tên Hồ Thị Bé H, sinh năm 2001, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản: Ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị B cùng thống nhất không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị B khai không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Hồ Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nhưng ông Hồ Văn C là người cao tuổi và có đơn yêu cầu Tòa án miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí cho ông Hồ Văn C.

[7] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không công nhận ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị B là vợ chồng.

Về con chung: Ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị B cùng thống nhất có 01 con chung tên Hồ Thị Bé H, sinh năm 2001, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị B cùng thống nhất không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị B khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí:

Ông Hồ Văn C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Nhưng ông Hồ Văn C là người cao tuổi và có đơn yêu cầu Tòa án miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí cho ông Hồ Văn C số tiền là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Hoàn trả cho ông Hồ Văn C 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0004925 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC.THA-DS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chí Công